

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 11 - 01 - 2023

V/v ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Phúc Tuệ

Ông Đinh Xuân Phẫu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình: Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, nuôi con chung”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐST- DS ngày 13/12/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2022/QĐHPT-DSST ngày 27/12/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đoàn Thanh B, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện H, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

Bị đơn: Chị Đoàn Thị T, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện H, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 29/9/2022, bản tự khai ngày 04/11/2022 và tại phiên tòa anh Đoàn Thanh B trình bày: Anh và chị Đoàn Thị T kết hôn với nhau trên cơ sở hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Quảng Bình vào ngày 02/8/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống và làm ăn ở tỉnh Bình Dương. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến cuối năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn ngày càng kéo dài không khắc phục được. Đến cuối năm 2015 anh Bình về quê sống

tại thôn C, xã Đ còn chị T thì ở lại làm ăn ở Bình Dương. Hai vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2015 cho đến nay, mỗi người sống một nơi bỏ mặc không quan tâm đến nhau. Sau đó anh B đi Lào làm ăn cho đến năm 2019 đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan. Tháng 7 năm 2019 đến khoảng tháng 8 năm 2022 anh B trở về địa phương cho đến nay. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn nguyện vọng của anh Đoàn Thanh B là xin được ly hôn với chị Đoàn Thị T.

Về con chung: Theo lời trình bày của anh B vợ chồng có hai đứa con chung tên là Đoàn Bình M, sinh ngày: 29/11/2013 hiện đang sống cùng mẹ và ông bà ngoại. Anh B có nguyện giao con cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh B sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000đồng đến lúc con trưởng thành.

Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Theo lời trình bày của anh B vợ chồng không có nên không yêu cầu Toà án xem xét.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá đã triệu tập các bên đương sự đến tại Toà án để lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải nhằm giúp vợ chồng khắc phục khuyết điểm nhưng chỉ có mặt nguyên đơn anh Đoàn Thanh B, vắng mặt bị đơn chị Đoàn Thị T nên Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá không thể thực hiện việc hoà giải cho các đương sự. Vì vậy Toà án đã lập Biên bản về việc đương sự vắng mặt không hoà giải được.

Ngày 12/12/2022 Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa đã phối hợp với UBND xã Đ trực tiếp đến tại nhà chị Đoàn Thị T tại thôn C, xã Đ, huyện H, tỉnh Quảng Bình để xác minh, thu thập chứng cứ. Tuy nhiên chị Tâm vắng mặt tại địa phương, Tòa án đã lấy lời khai của bà Hồ Thị L (mẹ đẻ của chị Đoàn Thị T), bà L cho biết thông tin: Chị T và anh B kết hôn vào năm 2013, sau khi kết hôn vợ chồng cùng nhau đi làm ăn ở Bình Dương. Đến năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, tính tình không hợp nhau. Đến cuối năm 2015 vợ chồng sống ly thân cho đến nay, chị Tâm ở lại Bình Dương làm ăn còn anh B về sống tại thôn C, xã Đ. Vừa qua, gia đình nhận được hai giấy triệu tập của Tòa án triệu tập chị T đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn với anh B, gia đình đã báo cho chị T biết nhưng do điều kiện công việc ở xa nên chị T không thể về được. Chị Tâm có cho gia đình biết là đồng ý ly hôn với anh B và đồng ý để Tòa án xét xử vắng mặt vì tình cảm vợ chồng không còn nữa. Hai vợ chồng có một đứa con chung tên là Đoàn Bình M, sinh năm: 2013, chị Tâm có nguyện vọng xin được nuôi con và yêu cầu anh B cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng. Tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Không có.

Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Tại phiên toà nguyên đơn anh Đoàn Thanh B có mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với chị Đoàn Thị T vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2015 cho đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, nên không thể hàn gắn trở lại. Phía bị đơn chị Đoàn Thị T vắng mặt tại phiên toà, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình phát biểu tại phiên tòa đối với Thẩm phán và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ theo các quy định của pháp luật và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã đảm bảo thực hiện đúng và đủ thành phần theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn chị Đoàn Thị T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, xét tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Đoàn Thanh B. Xử cho: anh Đoàn Thanh B được ly hôn vắng mặt chị Đoàn Thị T. Về con chung: Đề nghị áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình giao con Đoàn Bình M, sinh ngày: 29/11/2013 cho chị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Áp dụng Điều 107, Điều 110 và Điều 116 buộc anh Bình phải cấp dưỡng tiền nuôi con theo quy định của pháp luật. Tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Anh B và chị T đều thừa nhận vợ chồng không có nên không xem xét. Án phí dân sự sơ thẩm anh Đoàn Thanh B đã nộp số tiền 300.000đồng tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình nay phải chịu toàn bộ, án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Đoàn Thanh B phải chịu 300.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đoàn Thanh B và chị Đoàn Thị T tìm hiểu và kết hôn với nhau trên cơ sở hai bên tự nguyện, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống và làm ăn tại Bình Dương. Thời gian đầu vợ chồng chung sống tình cảm vợ chồng đầm ấm hạnh phúc, nhưng đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Đến cuối năm 2015 thì anh B về quê sinh sống còn chị T ở lại Bình Dương làm việc, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Vì vậy, vợ chồng không thể khắc phục mâu thuẫn, anh Bình nhận thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên anh B có nguyện vọng xin được ly hôn với chị Đoàn Thị T để ổn định cuộc sống.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Đoàn Thị T vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hoà giải để giúp vợ chồng khắc phục khuyết điểm trở về đoàn tụ. Tại phiên tòa chị Đoàn Thị T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Xét tình trạng vợ chồng, Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không khắc phục được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng sống ly thân với nhau đã lâu, hai bên bỏ mặc không quan tâm lẫn nhau. Hiện tại tình cảm vợ chồng thực sự không còn nếu duy trì cuộc hôn nhân này sẽ không có lợi cho cả hai phía, nguyện vọng xin ly hôn của Đoàn Thanh B là chính đáng. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận và áp dụng khoản 1 Điều

51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự xử vắng mặt chị Đoàn Thị T và cho anh Đoàn Thanh B được ly hôn chị Đoàn Thị T.

[2] Về con chung của vợ chồng: Theo lời trình bày và thừa nhận của anh Đoàn Thanh B và chị Đoàn Thị T: Vợ chồng có 01 đứa con chung tên là Đoàn Bình Mi sinh ngày 29/11/2013. Hiện tại đang ở cùng ông bà ngoại tại xã Đ, huyện H, tỉnh Quảng Bình. Nguyên vọng của chị T là được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con vì hiện nay chị đang đi làm ăn tạm thời tại Bình Dương, anh B cũng có nguyện vọng giao con cho chị T nuôi dưỡng, anh B sẽ có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng. Tại bản tự khai ngày 23/11/2022 cháu Đoàn Bình M trình bày nếu bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng ở với mẹ. Xét thấy nguyện vọng của chị T là chính đáng, phù hợp với nguyện vọng của anh B và nguyện vọng của con. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cũng như ổn định cuộc sống và học tập của cháu Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình giao cho chị Đoàn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con là Đoàn Bình M. Đồng thời cần áp dụng Điều 107, Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình buộc anh Đoàn Thanh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) đến lúc con trưởng thành đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Anh Đoàn Thanh B và chị Đoàn Thị T không có yêu cầu Toà án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đoàn Thanh B đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hoá theo biên lai số 0000147 ngày 12 tháng 10 năm 2022 nay phải chịu toàn bộ khoản án phí.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Đoàn Thanh B phải chịu 300.000đ theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xử vắng mặt chị Đoàn Thị T và cho anh Đoàn Thanh B được ly hôn chị Đoàn Thị T.

2. Về con chung: Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình xử: Giao cho chị Đoàn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con là Đoàn Bình M, sinh ngày 29/11/2013. Áp dụng Điều 107, Điều 110, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình buộc anh Đoàn Thanh B có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) kể từ tháng 02 năm 2023 đến khi cháu Đoàn Bình M trưởng thành đủ 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản việc đi lại, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, khi cần thiết vì lợi ích của con, một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại khoản 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Anh Đoàn Thanh Bình và chị Đoàn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đoàn Thanh B đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hoá theo biên lai số 0000147 ngày 12 tháng 10 năm 2022 nay phải chịu 300.000đ và được khấu trừ hết số tiền trên. Vậy anh B đã nộp đủ án phí.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Đoàn Thanh B phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Tuyên bố nguyên đơn anh Đoàn Thanh B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày xét xử (11/01/2023). Riêng chị Đoàn Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc ngày niêm yết bản sao bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Quảng Bình nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chị Đoàn Thị T.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hoá;
- Chi cục THADS huyện Tuyên Hoá;
- Đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

ĐÃ KÝ

Đoàn Thị Bích Thủy